SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO NGHỆ AN
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

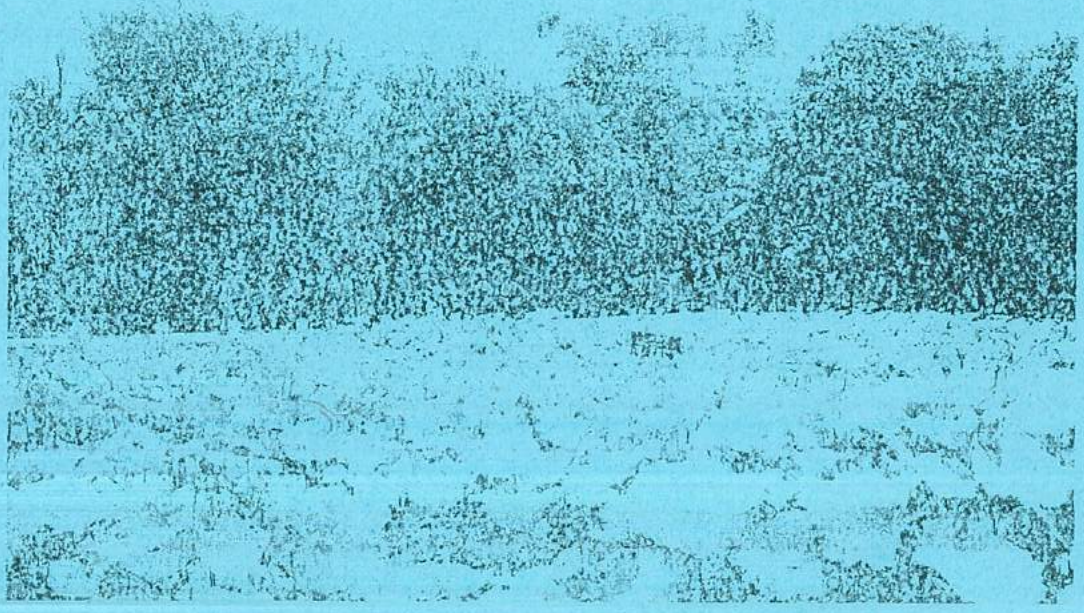

LÝ LỊCH DI TÍCH

ĐỊA ĐIỂM ĐÌNH ĐIỆN YÊN

Xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Năm 2021

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO NGHỆ AN
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

LÝ LỊCH DI TÍCH
ĐỊA ĐIỂM ĐÌNH ĐIỆN YÊN

Xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Năm 2021

1. TÊN GỌI DI TÍCH:

1.1. Tên gọi được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích: Địa điểm Địa điểm Đình Điện Yên

1.2. Tên gọi khác: không.

2. ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

2.1. Địa điểm di tích

- Di tích được xây dựng vào khoảng niên hiệu Tự Đức (1848 – 1883), thời Nguyễn.

+ Từ khoảng năm 1848 đến năm 1945, di tích thuộc làng Điện Yên[1], xã Quan Xá, tổng Quan Trung, huyện Yên Thành, Phủ Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945:

+ Lúc này, toàn huyện Yên Thành chia thành 24 xã. Di tích thuộc làng Điện Yên, xã Văn Hóa, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Cuối năm 1948, thực hiện chủ trương tăng cường cấp xã, 24 xã nhỏ sát nhập lại thành 12 xã lớn. Lúc này 3 xã: Văn Hóa, Quan Thái, Quan Hóa sát nhập lại thành xã Tiên Long. Di tích thuộc làng Điện Yên, xã Tiên Long, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Tháng 11 năm 1953, xã Tiên Long được chia thành 3 xã nhỏ: xã Vĩnh Thành, Tiên Thành và Long Thành. Lúc này các xóm cũ được đặt tên theo các nhân vật lịch sử như: Trần Phú, Phạm Hồng Thái, Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu. Di tích thuộc xóm Phạm Hồng Thái, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Năm 1958, thực hiện phong trào xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp xóm Phạm Hồng Thái chia thành 4 Hợp tác xã nông nghiệp: Đông Yên, Tây Yên, Nam Yên, Bắc Yên. Di tích thuộc Hợp tác xã Bắc Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Năm 1960, sáp nhập 4 Hợp tác xã trên thành Hợp tác xã Điện Yên. Di tích thuộc Hợp tác xã Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đến năm

---

[1] Theo địa chỉ các sắc phong thời vua Thành Thái hiện còn lưu giữ tại địa phương cho biết lúc này làng có tên là Điện Yên, còn việc đổi tên từ Bảo Hữu sang Điện Yên từ khi nào và lý do vì sao thì chúng tôi chưa tìm được tài liệu chứng minh.

1986, hình thức Hợp tác xã không còn, lúc này lại gọi tên các xóm Đông Yên, Tây Yên, Nam Yên, Bắc Yên. Di tích thuộc xóm Bắc Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Năm 1976, tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nhập thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Di tích thuộc xóm Bắc Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ Tĩnh.

+ Năm 1991, tỉnh Nghệ Tĩnh tách thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Di tích thuộc xóm Bắc Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Tháng 10 năm 2019, sát nhập 3 xóm Tây Yên, Bắc Yên, Đông Yên thành xóm Điện Yên. Di tích thuộc xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và ổn định từ đó đến nay.

2. Đường đi đến di tích:

Địa điểm Đình Điện Yên cách thành phố Vinh trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh Nghệ An khoảng 55km về hướng Bắc, cách huyện lỵ Yên Thành khoảng 6km về hướng Nam. Đến với di tích, du khách đi bằng đường bộ là thuận tiện nhất.

+ Xuất phát từ ngã tư Chợ Vinh theo Quốc lộ 1A (*tuyến Vinh – Hà Nội*) đi khoảng 35km, đến ngã tư thị trấn Diễn Châu rẽ trái theo Quốc lộ 7A đi về phía Tây khoảng 15km đến cầu Khe Cát, xã Bảo Thành, rẽ phải đi theo đường Quốc lộ 48E khoảng 4km, đến ngã tư xã Long Thành tiếp tục rẽ trái đi khoảng 1km là đến di tích.

3. PHÂN LOẠI DI TÍCH

Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu các giá trị của di tích theo Luật Di sản văn hóa; căn cứ Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá; căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh, cho thấy địa điểm Đình Điện Yên thuộc loại hình: **Di tích Lịch sử.**

4. Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích

4.1. Lịch sử xây dựng Đình Điện Yên

Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Bồng [2] cho biết: Đình Điện Yên được xây dựng vào thời Tự Đức với quy mô 1 tòa 5 gian 2 chái. Đình được làm theo kiểu nhà tứ trụ truyền thống, khung nhà làm bằng gỗ lim, với 6 bộ vì thiết kế kiểu giá chiêng kẻ chuyền, xung quanh để trống không thưng ván, mái lợp tranh cứ ba năm lợp lại một lần[3] về sau lợp ngói âm dương. Đình làng do tốp thợ của ông Phó Thành người làng Điện Yên xây dựng nên. Theo Lịch sử xã Long Thành cho biết: "*Một số ngôi đình lớn trong xã Nguyên Xá (trước thế kỷ XIX) trên đất Long Thành hiện nay là do tốp thợ của Phó Sanh (làng Phú Thọ), Phó Thành (làng Điện Yên) xây dựng nên*"[4]

Đình là trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng của nhân dân làng Điện Yên. Hàng năm, vào ngày 20/6 AL làng tổ chức rước thần thành hoàng và các vị thần tại các đền xung quanh về đình để tổ chức lễ lục ngoạt.

Năm 1948, theo chủ trương của chính quyền địa phương di dời đền Cửa Nghè (còn gọi là đền Điện Yên) về trong khuôn viên đình làng. Nhà Hậu cung của đền Cửa Nghè dựng ngang phía trước tòa đình tạo thành hình chữ T, còn nhà bái đường của đền được dựng sang bên trái để làm nhà phát thanh của xã. Lúc này, di tích là nơi thờ thần Cao Sơn Cao Các và thành hoàng làng Nguyễn Thế Nhậm. Sau cách mạng tháng Tám tòa đại đình được sử dụng vào nhiều mục đích công cộng khác như là trường học, nhà kho, cửa hàng mua bán... một thời gian sau đó các đồ tế khí lại được rước sang đền Hào Kiệt (nay thuộc xã Vĩnh Thành). Năm 1986 đình làng Điện Yên bị hư hỏng hoàn toàn, năm 2007 nhân dân xây một am nhỏ để thờ phụng đến năm 2017 di tích được phục dựng lại với quy mô hai tòa như hiện nay.

4.2. Nhân vật lịch sử

4.2.1. Thần Cao Sơn Cao Các

Tín ngưỡng thờ thần Cao Sơn Cao Các đã hình thành từ ngàn năm trước và phát triển cho đến ngày nay. Thần Cao Sơn Cao Các là 1 trong 8 vị thần được thờ nhiều nhất trên đất Nghệ An. Theo thống kê của PGS Ninh Viết Giao trong cuốn "*Tục thờ thần và thần tích ở Nghệ An*" thì thần Cao Sơn Cao Các được xếp vị trí thứ nhất sau đó mới đến thần Tứ vị Thánh Nương. Theo tài liệu kiểm kê lưu tại Ban quản lý Di tích Nghệ An cho biết: chỉ trừ 4 huyện miền núi cao (Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳ Châu) chưa phát hiện thấy có đền, miếu thờ thần Cao Sơn Cao Các, các huyện còn

---

[2] Ông Nguyễn Văn Bồng 80 tuổi, tại xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành nguyên chủ tịch mặt trận huyện Yên Thành.

[3] Theo tài liệu kiểm kê năm 1964 lưu tại kho Ban quản lý Di tích Nghệ An.

[4] Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, *Lịch sử xã Long Thành*, tr23

lại đều có đền thờ ngài. Đặc biệt, vùng Yên Thành có rất nhiều di tích thờ thần Cao Sơn Cao Các, theo khảo cứu của chúng tôi trên địa bàn huyện Yên Thành có 27 di tích thờ thần. Riêng xã Long Thành có 3 đền thờ thần Cao Sơn Cao Các đó là đền Văn Trai (đền Thượng), đền Cửa Nghè (đền Điện Yên), đền Giáp Ngói.

Theo bản "*Cao Sơn Cao Các tôn thần sự tích*" do Cử nhân Hoàng Thúc Lang người xã Hiếu Hạp[5], tổng Thượng Xá, huyện Chân Lộc, phụng sao năm 1812 như sau:

"Xét thấy tôn thần Cao Sơn cả nước phụng thờ 2017 nơi (trong số trên đã kể. 1771 nơi đã có sắc phong, chưa phong 224 nơi) thần hiệu ghi Cao Sơn tôn thần. Sách tỉnh Hưng Yên ghi rằng: thần là người Bảo Sơn của Bắc Quốc, tên gọi Cao Hiển. Khoảng năm Khánh Lịch (1014 - 1048) đỗ Tiến sĩ, làm quan đến chức Thừa tướng dẹp yên tứ di, sau khi mất được phong là Cao Sơn đại vương, lệnh cho thiên hạ lập đền thờ. Sách tỉnh Ninh Bình thuật rằng thần là 1 trong 50 người con lên núi của Lạc Long Quân, là Cao Sơn đại thần, vị thần thứ 2 bên trái của núi Tản Viên vậy...

...Lại án tôn thần Cao Các, cả nước thờ phụng 1519 xã thôn (đã phong thượng liệt có 1248 sở, hạ liệt có 6 sở, chưa phong 265 sở). Sự tích nói rằng đại tướng của Thục An Dương Vương tên là Cao Các; lại có thuyết nói rằng thần là một trong 50 người con của Lạc Long Quân xuống biển, lại nói rằng là Cao Biền thời nhà Đường; lại nói rằng Cao Hiển thời nhà Tống.

Lại án tôn thần Cao Sơn Cao Các, cứ theo như lời khai sự tích ở trên thì là hai vị thần khác nhau. Nay kính xét Cao Sơn liền với Cao Các có 355 sở thờ (đã phong nhàn thần thượng liệt 302 sở, chưa phong 112 sở) lại tựa như là một vị vậy. Và lại điển tích thiếu sót không thể khảo cứu, nên thần hiệu là một hay hai không thể làm sáng tỏ, là sơn thần hay nhân thần cũng không thể nói rõ vậy. Duy chỉ có thần tích là rõ rệt nay theo xưa, sự sùng kính của tự điển thì có khắp ở trong nước, tùy theo chỗ mà hiển ứng âm phù khắp nơi. Nên nói rằng: có thể chế ngự được tai nạn nên thờ thần, có thể tiêu trừ được họa nạn nên thờ thần, tựa hồ như linh thiêng ở khắp nơi nên cầu khấn, vậy thì đáng nên. Ngoài ra không thể khảo cứu vì thiếu tài liệu, cho nên cứ lấy cái nghi ngờ để truyền nghi ngờ. Hoặc nói rằng: nước Nam ta trông ngóng về núi Tản Viên vậy, linh khí bàng bạc uy trấn xưa nay, Nam Bắc đều tín ngưỡng lập đền thờ. Khắp nơi đều vậy ư, lấy cái đạo lý đó để nói vậy."[6]

---

[5] Nay là các xã Nghi Thu, Nghi Hương và Nghi Thạch thuộc Thị xã Cửa Lò.

[6] Tài liệu hiện đang được lưu giữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu AEB1/3, được sao lục năm Minh Mệnh thứ 3 (năm 1822)

Qua bản khai thần tích này có thể thấy từ xưa, ông cha ta đã có những nghiên cứu về lai lịch của thần Cao Sơn Cao Các với những đánh giá khác nhau. Nhưng cho dù thần có là ai, thì đó cũng là ý niệm về một vị thần có sức mạnh diệu kỳ, từng giúp đỡ và bảo vệ cuộc sống của nhân dân. Thần tích của thần mỗi nơi mỗi khác, vị hiệu cũng khác nhau nhưng đều chung một tiền tố "Cao Sơn Cao Các" mở đầu.

Chính vì sự mơ hồ, khó nắm bắt đó đã làm cho thần càng thêm linh thiêng, huyền diệu. Vì vậy, dù thần Cao Sơn Cao Các là ai đi chăng nữa đều mang ý nghĩa là một vị thần linh thiêng vời vợi, phảng phất, không nắm bắt được nhưng lại có uy lực rất lớn luôn phù hộ cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh... Tất cả những cái đó làm cho hình ảnh "Cao Sơn Cao Các" trở thành một hình tượng đẹp đẽ, điểm tựa tâm linh vững chắc, đáng ngưỡng vọng trong tâm thức của nhân dân ta.

4.2.2. Thành Hoàng Nguyễn Thế Nhậm

Căn cứ gia phả họ Nguyễn Văn xã Long Thành, gia phả chi họ Nguyễn Văn xã Bắc Thành, Lịch sử xã Long Thành cho biết: Nguyễn Thế Nhậm, tự là Sàng Đạo sinh vào khoảng những thập niên đầu thế kỷ XV[7] tại trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hưng Yên), từng đậu Hương Cống.

Nguyễn Thế Nhậm sinh ra và lớn lên trong giai đoạn đất nước hòa bình và đang phát triển kinh tế, chính trị, xã hội sau thời gian thuộc sự thống trị của nhà Minh. Để chấn hưng đất nước, nhà Lê Sơ đã đề xuất nhiều chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế xã hội. Đặc biệt, là dưới triều vua Lê Thánh Tông rất quan tâm đến chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp. Với tư tưởng "Dĩ nông vi bản" lấy nghề nông làm gốc nên đã thi hành một số biện pháp có tác dụng thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển. Một mặt triều đình cho chủ trương lập đồn điền, mặt khác các công trình khẩn hoang của nhân dân cũng được đẩy mạnh, nhất là vùng ven biển và trung du.[8] Các chủ trương về khai khẩn đất hoang, khôi phục kinh tế nông nghiệp đã được quy định trong Luật Hồng Đức như: điều 350 quy định "*nếu ruộng đất công có chỗ bỏ hoang thì quan trông coi phải tâu lên để chia cho người cày ruộng khai khẩn, nếu không sẽ bị xử tội*".

Hưởng ứng chủ trương của triều đình, ông Nguyễn Thế Nhậm cùng các vị thủy tổ họ Nguyễn Trạch, họ Nguyễn Công đã đem theo gia quyến vào Nghệ An để khai cơ

---

[7] Gia phả họ Nguyễn Văn chép ông Nguyễn Thế Nhậm (1362 - 1442) tuy nhiên đối chiếu với hậu duệ đời thứ 7 là ông Nguyễn Đạo Hành sinh 1622. Ta lấy trung bình mỗi đời là 25 – 30 năm trừ ngược trở lại cho thấy năm sinh của ông Nguyễn Thế Nhậm chỉ vào những năm đầu thế kỷ XV.

[8] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, (1971), Lịch sử Việt Nam tập I, Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội, tr263

mở đất. Theo sách lịch sử xã Long Thành cho biết: "*Khi mới thành lập, ông Nguyễn Thế Nhậm cùng một người anh rể thuộc họ Nguyễn Công và người em rể thuộc họ Nguyễn Trạch vào khai khẩn*"[9]. Vào đến Nghệ An, các ông đã chọn vùng đất Kẻ Thạng thuộc huyện Đông Thành để định cư lâu dài.

Đông Thành là vùng đồng bằng rộng lớn, đất đai màu mỡ, có nhiều sông ngòi chạy quanh rất thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp nhất là nghề trồng lúa nước. Cùng với trình độ cao về thâm canh cây lúa nước, nhiều kinh nghiệm trong việc trị thủy, đã giúp cho những người nông dân di cư từ vùng đồng bằng Sông Hồng sớm có cuộc sống ổn định và phát triển trên vùng đất mới ở Nghệ An. Với những điều kiện thuận lợi như vậy, nên rất nhiều dòng họ với nhiều đợt di dân đã chọn Đông Thành làm đất dừng chân khai cơ lập nghiệp, trong đó có dòng họ Nguyễn Văn, Nguyễn Trạch, Nguyễn Công.

Vùng Kẻ Thạng, trước khi các ông đến khai cơ lập nghiệp dân cư thưa thớt, đất đai hoang hóa, ngập mặn quanh năm. Quá trình khai cơ mở đất của các ông trên vùng đất mới gặp rất nhiều khó khăn. Trong đó, khó khăn nhất là xử lý đất nhiễm mặn. Đây là khu vực thấp trũng nhất của vùng Đông Thành nên thường ngập lụt. Bên cạnh đó, lại có con sông Điển nối với sông Bùng đổ ra biển, mỗi khi triều cường lên, nước mặn theo đó xâm nhập vào làm cho đất nhiễm mặn nặng. Qua thời gian dài tìm hiểu, nghiên cứu về địa hình, thổ nhưỡng nơi đây ông Nguyễn Thế Nhậm nhận thấy gần đó có con sông Thạng, một nhánh của sông Điển chạy vòng quanh qua khu vực đất đai mà các ông có ý định khai phá, ông liền bàn với mọi người, rồi đứng ra tổ chức huy động nhân dân trong vùng đắp đập ngăn nước sông Thạng. Đầu tiên là đắp đập Thạng Dưới để giữ trữ nước ngọt và ngăn chặn không cho nước mặn xâm nhập vào. Sau khi có nước ngọt giữ trữ, ông lại tiếp tục hướng dẫn chỉ đạo bà con đào các con kênh nhỏ để dẫn nước ngọt từ đập về thau chua rửa mặn, cải tạo thành ruộng đất trồng lúa nước. Cuộc sống của người dân cũng từng bước được ổn định và phát triển hơn. Từ đó, hình thành nên làng Bảo Sàng.

Qua thời gian dài với nhiều biến động, dân lưu tán nhiều nơi cùng tìm về định cư, đất đai ngày càng được khai hoang mở rộng nên nguồn nước ngọt cung cấp cho đồng ruộng lại trở nên khan hiếm. Là người có nhiều kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện đắp đập Thạng Dưới, ông Nguyễn Thế Nhậm lại tiếp tục đứng ra chỉ đạo, vận động nhân dân trong vùng đắp đập Thạng Trên. Sau khi đập Thạng Trên hoàn thành,

---

[9] Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, *Lịch sử xã Long Thành*, NXB Hồng Đức – Hà Nội, tr16

cùng với đập Thạng Dưới đủ cung cấp nước ngọt tưới tiêu cho cả vùng. Nhờ vậy, diện tích ruộng đất tăng lên các xứ đồng rộng lớn được hình thành với các tên gọi còn lưu lại đến ngày nay: "*khu Mả Tổ, Cồn Má, Cồn Mú, Nương Cô, Đồng Bát, Thành Châu, Cồn Ngựa trên, Cồn Ngựa dưới, Cửa Nghè, Đồng Cờ,...là những nơi sớm được khai phá để sản xuất hoa màu*"[10].

Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế và giao thương trong vùng, ông Nguyễn Thế Nhậm đã chỉ đạo nhân dân đắp đường, xây cầu cống, cưới chợ Xuân[11], chợ Điển để trao đổi, buôn bán hàng hóa trong vùng. Gia phả họ Nguyễn Văn xã Long Thành có đoạn chép: "*Đức thỉ tổ đã chỉ huy con cháu chiêu dân lập ấp, xây dựng nên chợ Xuân (thuộc xã Nam Thành ngày nay)...Đức thỉ tổ còn phối hợp cho mở thêm nhiều chợ khác để tiện việc giao lưu hàng hóa như chợ Điển*"[12] Bên cạnh đó ông Nguyễn Thế Nhậm còn luôn quan tâm đến việc giữ gìn thuần phong mỹ tục, xây dựng kỷ cương làng xóm bằng quy ước, hương ước của làng, khuyến kích việc học cho hậu thế.

Ông Nguyễn Thế Nhậm tạ thế ngày 13 tháng 7 âm lịch (không rõ năm). Từ sau khi ông mất, con cháu hậu duệ cả 3 dòng họ Nguyễn Văn, Nguyễn Trạch, Nguyễn Công đều tổ chức cúng giỗ ông, về sau con cháu các dòng họ này đã chọn ngày 13/7 âm lịch là ngày tế chung của 3 dòng họ. Các dòng họ khác trong làng đều gọi họ Nguyễn Văn là họ Nhất (tức là họ có công nhất trong làng). Điều này cũng được thể hiện qua việc tế lễ vào dịp rằng tháng 7 âm lịch, họ Nguyễn Văn tổ chức tế họ đầu tiên, sau đó mới đến họ Nguyễn Công, Nguyễn Trạch. Sau khi 3 dòng họ này tổ chức tế xong thì các dòng họ khác mới được thực hiện, tục lễ này vẫn được các thế hệ con cháu lưu truyền và thực hành cho đến hôm nay.

Về sau, để tri ân những công lao đóng góp của ông Nguyễn Thế Nhậm, nhân dân nơi đây đã tôn ông làm thần phối thờ tại đền Cửa Nghè với vị hiệu "Triệu cơ Sáng Đạo". Vị hiệu của thủy tổ Nguyễn Thế Nhậm lưu tại nhà thờ đại tôn họ Nguyễn Văn có nội dung như sau: "*Đệ nhất thế tổ khảo tiền Hương Cống, Đại Việt, triệu cơ Nguyễn thứ công húy thế Nhậm phủ quân thần vị, vị tiền* ", Sách "Tục thờ thần và thần tích Nghệ An" cũng chép như sau: "*Làng Điện Yên: thờ thần khai canh Nguyễn Thế Nhậm, khẩn điền sứ*". Đến thời vua Tự Đức nhân dân xây dựng đình làng, xét công lao khai cơ lập ấp của ông Nguyễn Thế Nhậm đã tôn ông làm Thành hoàng làng Điện Yên. Điều

---

[10] Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, *Lịch sử xã Long Thành*, NXB Hồng Đức – Hà Nội, tr16

[11] Chợ Xuân lúc đầu ông Nguyễn Thế Nhậm thành lập ở xã Nam Thành về sau do mở rộng con đường 538 chợ được dời về làng Kim Thành (nay gọi là chợ Rộc)

[12] Gia phả họ Nguyễn Văn Long Thành, sưu tầm, biên soạn năm 2001, tr1

này được lịch sử xã Long Thành ghi như sau "*Nhà thờ đại tôn họ Nguyễn Văn thờ thành hoàng làng Bảo Sàng*"[13].

4.2.3. Sự kiện lịch sử.

Theo lịch sử xã Long Thành và lời kể của một số vị cao niên trong làng cho biết: Đình làng Điện Yên đã chứng kiến một số sự kiện lịch sử tại địa phương như:

- Vào khoảng từ năm 1920 – 1925, vị linh mục người Pháp tại khu vực Rú Đất, đã 3 lần muốn biến đình làng Điện Yên thành trụ sở của tổ chức Ki tô giáo. Tuy nhiên, bà con nhân dân nơi đây cương quyết đấu tranh chống lại âm mưu của vị linh mục đó[14].

- Thời kỳ 1930 – 1931, đình làng Điện Yên là nơi diễn ra một số sự kiện như: là nơi treo cờ Đảng, nơi tập trung nhân dân đi biểu tình, nơi diễn ra cuộc diễn thuyết tuyên truyền cách mạng…

+ Sáng sớm ngày 7 tháng 11 năm 1930, tiếng trống thúc dục nhân dân làng Điện Yên tập trung ra đình, cùng với nhân dân làng Vân Nam kéo đến khu vực chùa Ngu, rồi từ đây kéo về huyện đường để tham gia cuộc biểu tình trên phạm vi toàn huyện.[15]

+ Cuối năm 1930, tại đình làng Điện Yên, với bề ngoài là cuộc mộ phu làm sông, nhưng trên thực tế chi bộ Đảng ở đây đã tổ chức một cuộc diễn thuyết do đồng chí "Anh Đen" làm diễn giả nhằm vạch rõ tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp và phong kiến tay sai, đòi giảm sưu thuế, đòi được tự do lập hội, lập phường... [16].

+ Sau cuộc biểu tình tại chùa Ngu ngày 7/2/1931, bọn thực dân phong kiến đã tung mật thám về các làng lùng sục và nắm được danh sách các hạt nhân tích cực trong phong trào cách mạng tại địa phương. Ngày 28 tháng 2 năm 1931, bọn thực dân phong kiến kéo quân về các làng xã bắt các đảng viên và quần chúng tích cực tham gia phong trào cách mạng như: Doãn Văn, Doãn Trương, Nguyễn Trương, Nguyễn Yến, Nguyễn Hồ đem về giam và tra tấn tại Đình làng Điện Yên để uy hiếp tinh thần nhân dân nơi đây. Mặc dù, bị đòn roi tra tấn hết sức dã man những các ông vẫn một mực không khai. Chúng đành đưa các ông về giam tại huyện Đường đến ngày 6 tháng 5 năm 1931 (tức

---

[13] Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, *Lịch sử xã Long Thành*, NXB Hồng Đức – Hà Nội, tr60

[14] Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Bồng 80 tuổi, tại xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành nguyên chủ tịch mặt trận huyện Yên Thành.

[15] Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Long Thành, *"Lịch sử xã Long Thành"*, sdd, tr57

[16] Lịch sử xã Long Thành, sdd, tr61

ngày 19/3 âm lịch), các ông Doãn Văn, Doãn Trương, Nguyễn Trương, Nguyễn Yến bị đưa ra pháp trường xử bắn tại Tràng Kè (xã Mỹ Thành)[17].

- Trong cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đình làng Điện Yên là nơi tập hợp nhân dân đi cướp chính quyền và thành lập chính quyền mới "*Khoảng 19 giờ ngày 20/8/1945, ông Nguyễn Cửu ở làng Điện Yên nổi trống báo lệnh tập hợp. Lực lượng tự vệ và dân chúng tập trung về đình làng nghe chủ trương và lệnh của Việt Minh. Ngay sau đó, khoảng 70 người mang theo gươm, giáo, gậy gộc kéo vào nhà Lý trưởng và các chức dịch thu hết giấy tờ sổ sách và triện nộp cho Việt Minh*"[18]. Ngày 22/8/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời làng Điện Yên được thành lập và ra mắt nhân dân tại đình làng Điện Yên[19].

- Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, hưởng ứng phong trào bình dân học vụ, đình làng Điện Yên cũng trở thành địa điểm dạy học [20].

- Năm 1959, Đình Điện Yên được sử dụng làm trụ sở Hợp tác xã mua bán của huyện Yên Thành[21].

- Năm 1961, Đình Điện Yên được sử dụng làm lớp dạy vỡ lòng của trường cấp 1, xã Long Thành[22].

- Năm 1966, trường cấp 3, Yên Thành 2 sơ tán về vùng này đã sử dụng Địa điểm Đình Điện Yên để làm lớp học[23].

- Năm 1968, công ty vật liệu chất đốt Nghệ An sơ tán về đây đã sử dụng đình làm trụ sở hoạt động[24].

- Năm 1970 – 1971, đình là nơi tổ chức lễ truy điệu cho 3 liệt sỹ con em của làng Điện Yên: Nguyễn Toàn Thuần, Nguyễn Tôn và Nguyễn Hoàng[25].

- Năm 1976, Khi trường cán bộ kế hoạch tỉnh sơ tán về vùng Long Thành đã sử dụng đình làm lớp học.

---

[17] Lịch sử xã Long Thành, sdd, tr62,63
[18] Lịch sử xã Long Thành, tr69
[19] Lịch sử xã Long Thành, tr70
[20+ 21 + 22 + 23 + 24] Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Bổng 80 tuổi, tại xóm Điện Yên, xã Long Thành, huyện Yên Thành nguyên chủ tịch mặt trận huyện Yên Thành.
[25 + 256] Theo lời kể của ông Nguyễn Tiến Sỹ - Phó Chủ tịch HĐND xã Long Thành

- Từ những năm 1969 – 1986, đình được sử dụng làm kho của Hợp tác xã[26].

5. Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích

5.1. Nguyên xưa:

Đình làng xưa, gắn với tục thờ Thành hoàng của nhân dân làng Điện Yên. Hàng năm, tại đình diễn ra nhiều kỳ lễ trọng như: lễ Khai Hạ ngày 7/1 âm lịch, lễ Thượng Nguyên vào ngày 15/1 âm lịch, lễ Lục ngoạt vào những ngày 9-11/6 âm lịch.... Đây là hoạt động văn hóa tâm linh có ý nghĩa thể hiện sự tri ân của nhân dân đối với các vị thần linh, đồng thời cầu xin các thần che chở cho dân khang, vật thịnh.

Từ xưa đến nay, lễ Lục ngoạt chính là lễ hội của làng, do dân làng Điện Yên tự đứng ra tổ chức. Trước tiên, Lý trưởng cho họp toàn dân tại đình để thông báo kế hoạch tổ chức lễ hội. Theo quy định làng có ruộng tế để phục vụ cho lễ hội, thiếu bao nhiêu nữa thì Lý trưởng chiếu theo tên trong hương bạ để thu thêm rồi giao cho người có trách nhiệm mua sắm lễ vật.

Lễ hội bao gồm hai phần: phần lễ và phần hội.

*** Phần Lễ.**

Phần lễ được tổ chức rất trang trọng theo nghi lễ truyền thống với các bước tiến hành như: lễ rước, lễ yết cáo, lễ đại tế, lễ tạ.

Phần lễ Địa điểm Đình Điện Yên được diễn ra từ ngày 09 - 11 tháng 6 âm lịch hàng năm. Trình tự phần lễ như sau:

+ Lễ rước:

Thời gian: Vào sáng ngày 09 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: Hoa quả, hương đăng, trầu rượu.

Trình tự: Các giáp nơi có di tích trong làng được phân công nhiệm vụ để rước thần của giáp mình cho thật nghiêm trang, chu đáo. Sáng ngày mùng 9 tháng 6, các kiệu thần của đền Nghè, nhà thánh Hội Văn, nhà thánh Hội Võ, đền Nhà Ông, nhà thờ họ Nguyễn Văn, họ Nguyễn Trạch và họ Nguyễn Hữu lần lượt rước thần tổ về đình để tổ chức lễ hợp tế.

+ Lễ yết cáo:

Thời gian: Vào tối ngày 09 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: xôi gà, hoa quả, hương đăng, trầu rượu, tiền vàng mã

Địa điểm: Tiến hành tại Địa điểm Đình Điện Yên

Thành phần: Ban lễ nghi của làng.

Trình tự: Ban hành lễ tiến hành tế lễ: dâng hương, dâng rượu, dâng trà, đọc chúc ca ngợi công đức của các vị thần linh. Kính mời các vị dự lễ và cảm ơn công đức của các ngài.

+ Lễ đại tế.

Thời gian: Vào sáng ngày 10 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: Cỗ tam sinh (bò, dê, lợn), trầu cau, hoa quả, trà tửu, tiền vàng mã...

Địa điểm: Tiến hành tại Địa điểm Đình Điện Yên.

Thành phần: Ban hành lễ là các vị chức sắc trong làng, trong đó chủ tế phải là người có học vị cao nhất, được trọng vọng nhất trong làng, 2 bồi tế, 1 đọc chúc, 1 đông xướng, 1 tây xướng, 6 chấp sự và 1 ban nhạc lễ.

Trình tự: Bày biện lễ vật lên các ban thờ, thắp hương, gióng chiêng, trống để báo hiệu lễ đại tế chuẩn bị tiến hành. Lễ đại tế tiến hành 3 tuần rượu (*hành sơ, hành á, hành chung*) và đọc chúc ca ngợi công đức của thành thành hoàng và các vị thần linh, các vị thần tổ, thỉnh mời các vị về hâm hưởng lễ vật đồng thời ban phúc, ban lộc cho toàn dân thôn. Các nghi thức tế lễ diễn ra rất trang trọng, tôn nghiêm đậm chất cổ truyền, lễ đại tế diễn ra khoảng 1 canh giờ (*2 tiếng đồng hồ*), tế xong lễ vật được chia theo quy định trong hương ước của làng.

+ Lễ tạ :

Thời gian: Vào chiều ngày 10 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: Hoa quả, trầu rượu, hương đăng

Địa điểm tiến hành: tại Địa điểm Đình Điện Yên.

Thành phần: Ban hành lễ của làng.

Nội dung: Cảm ơn trời đất, các vị thần linh, các vị thần tổ đã ban phúc, ban lộc, đồng thời cầu xin thần linh, các vị thần tổ đại xá cho những sai sót trong thời gian diễn ra lễ hội. Sau khi lễ hội kết thúc lần lượt rước kiệu các vị thần, thánh và các vị thần tổ về lại di tích của mình để an vị trở lại.

*** Phần Hội:**

Phần hội tại Đình Điện Yên xưa cũng diễn ra từ ngày 09 đến ngày 11 tháng 6 âm lịch. Văn nghệ có trình diễn nhà trò, tuồng, chèo... đây là một trong những nét đặc trưng nổi bật của vùng đất lúa Yên Thành. Bên cạnh đó có các trò chơi dân gian truyền thống như: đánh đu, đấu vật, cờ thẻ, cờ người, thi trống tế, thả diều, kéo co, thi bắt vịt, thi chọi gà, thi đập niêu...Phần hội luôn tưng bừng náo nhiệt thu hút sự quan tâm của nhân dân trong vùng và các vùng phụ cận, tiêu biểu như các trò chơi:

- Đánh đu: chơi đu tay có 2 người, một nam, một nữ. Người tham gia thường nhún cho đu vút lên cao đến tột độ, người và xà tạo thành một mặt phẳng. Làng thường treo giải cho những cặp nam nữ nào đu cao nhất.

- Đấu vật: Đấu vật là một hoạt động dùng sức không có phương tiện, dụng cụ nào ngoài tài khéo nhanh nhẹn, nghệ thuật, dẻo dai và sức lực nhằm thi thố tài năng quật ngã nhau giữa hai đối thủ gọi là Đô hay Đô Vật.

Sới vật là bãi đất rộng bằng phẳng phía trước sân đình, người xem vây quanh tạo thành vòng tròn. Các đô vật cùng hội ngồi với nhau để cùng quan sát, nhận xét thế mạnh, yếu của các đấu thủ trên sới vật.

Điều hành cuộc thi là chức sắc, bô lão và các đô vật già được làng giao nhiệm vụ trọng tài. Người dự thi đăng ký tên theo thứ tự, phổ biến thể lệ, các đô vật bốc thăm chia thành từng cặp. Theo hiệu lệnh các đô vật ra sân chào dân làng, biểu diễn vài thế rồi mới thi đấu.

- Đánh cờ người: Cờ Người là một trong số những trò chơi dân gian đặc sắc diễn ra trong các dịp lễ hội ở Việt Nam. Trò chơi này không đơn thuần chỉ để giải trí mà còn mang đầy tinh thần thể thao trong một cuộc đấu đầy trí tuệ mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam.

Gọi là cờ người vì các quân cờ bằng gỗ hoặc bằng thẻ được thay thế bằng người thật. Người được chọn làm các quân cờ là những trai gái thanh lịch chưa vợ, chưa chồng trẻ đẹp, họ được tuyển chọn và huấn luyện. Mỗi ván cờ có 16 cô gái và 16 chàng trai (*cũng có khi toàn gái*). 32 thanh niên này ngồi vào đúng vị trí quân cờ của mình. Mặc trang phục theo kiểu tuồng, trước ngực mang một chiếc thẻ ghi tên quân cờ, riêng quân vua còn có lọng che.

Khách đấu cờ phải đăng ký trước, hai đấu thủ phải bắt thăm xem được cầm quân nam hay quân nữ. Để có người cầm trịch ban tổ chức phải mời những người chơi cờ

có tiếng ở những nơi khác về làm trọng tài. Vào cuộc, đấu thủ được nhận một lá cờ kéo, định đi nước cờ nào thì phất cờ vào quân đó và chỉ nước đi, quân cờ chỉ việc theo lệnh di chuyển đến vị trí mới. Trên chòi cao, thầy cờ cầm trịch nhìn xuống theo dõi từng bước đi, khi biết chắc chắn bên nào thắng cuộc thì dóng một hồi trống dài, nếu thấy đi sai nước thì gõ vào tang trống. Thầy cờ là người có trình độ cao, có người được tôn là vua cờ. Thầy cờ càng nổi tiếng thì đấu thủ đến dự giải càng nhiều, người đi xem càng đông. Trò chơi này thu hút không chỉ nhân dân trong xã tham gia mà còn cả khách hàng tổng, hàng huyện và hàng tỉnh cũng về tham dự.

Các trò chơi khác như: thi bắt vịt, thi chọi gà, đập niêu…thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương đến tham dự.

5.2. Lễ hội hiện nay

Sau năm 1948, lễ hội Đình Điện Yên bị gián đoạn. Năm 2017, lễ hội được phục hồi, chính quyền và nhân dân đang từng bước khôi phục lại lễ hội làng với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với hoàn cảnh đương thời. Lễ hội được tổ chức hàng năm từ ngày 09 – 11/6 ÂL

*** Phần Lễ**

Phần lễ được tổ chức rất trang trọng theo nghi lễ truyền thống với các bước tiến hành như: lễ yết cáo, lễ đại tế, lễ tạ.

+ Lễ yết cáo:

Thời gian: Vào tối ngày 09 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: xôi gà, hoa quả, hương đăng, trầu rượu, tiền vàng mã

Địa điểm: Tiến hành tại Địa điểm Đình Điện Yên

Thành phần: Ban lễ nghi của làng.

Trình tự: Ban hành lễ tiến hành nghi thức thỉnh mời thần Cao Sơn Cao Các, Thành hoàng làng Nguyễn Thế Nhậm và các vị thủy tổ về dự lễ yết cáo với 1 tuần hương, 1 tuần rượu và đọc chúc văn, báo cáo nội dung và thời gian tiến hành lễ đại tế. Sau đó hoá chúc văn.

+ Lễ đại tế.

Thời gian: Vào sáng ngày 10 tháng 6 âm lịch.

Lễ vật gồm: Cỗ tam sinh (bò, dê, lợn), trầu cau, hoa quả, trà tửu, tiền vàng mã...

Địa điểm: Tiến hành tại Địa điểm Đình Điện Yên.

Thành phần: Ban hành lễ là các cụ cao niên trong làng, trong đó chủ tế phải là người có uy tín, gia đình song toàn, con cháu đông đúc, 2 bồi tế, 1 đọc chúc, 1 đông xướng, 1 tây xướng, 6 chấp sự và 1 ban nhạc lễ.

Trình tự: Bày biện lễ vật lên các ban thờ, thắp hương, gióng chiêng, trống để báo hiệu lễ đại tế chuẩn bị tiến hành. Lễ đại tế tiến hành 3 tuần rượu (*hành sơ, hành á, hành chung*) và đọc chúc ca ngợi công đức của Thành hoàng, thần Cao Sơn Cao Các, đồng thời thỉnh mời các vị thủy tổ của các dòng họ trong làng cùng về hâm hưởng, ban phúc, ban lộc cho toàn dân xã. Các nghi thức tế lễ diễn ra rất trang trọng, tôn nghiêm đậm chất cổ truyền, lễ đại tế diễn ra khoảng 1 canh giờ (*2 tiếng đồng hồ*), tế xong nhân dân tập trung ăn uống tại sân đình.

*** Phần Hội:**

- Lễ Lục ngoạt chính là lễ hội của làng Điện Yên diễn ra từ ngày 09 đến ngày 11 tháng 6 âm lịch với các hoạt động văn nghệ thể thao như: bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ, biểu diễn thể dục dưỡng sinh,...đánh đu, chọi gà, thi bắt vịt, đập niêu... Bên cạnh đó còn có hội thi văn nghệ, hội thi trống tế cho nhân dân các xóm trong xã cũng như các xã trong vùng. Đặc biệt, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã cũng như các xã trong huyện là cuộc thi trống tế. Trống tế là di sản văn hóa phi vật thể thuộc loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian có giá trị đặc trưng tiêu biểu của vùng đất Yên Thành.

Đối với nghệ thuật trình diễn trống tế chưa có tài liệu nào ghi chép một cách cụ thể về thời gian ra đời, nhưng hiện nay, trống tế đã trở nên phổ biến, hầu hết các di tích đều sử dụng trong các dịp lễ trọng. Đối với vùng đất Yên Thành, trống tế trở nên nổi tiếng với nhiều dấu ấn đặc sắc và có sức lan tỏa lớn như: Nhân dịp kỷ niệm 990 năm Thăng Long Hà Nội đội trống tế của dòng họ Phan Cảnh, thị trấn Yên Thành đã được mời ra Hà Nội biểu diễn trong dịp mừng đại lễ của đất nước.

Trong nghi thức tế lễ không thể thiếu tiếng trống tế. Tiếng trống tế thay cho những mệnh lệnh hướng dẫn đội tế thực hiện các nghi thức tế lễ tại các di tích. Nội dung trống tế được thể hiện thông qua nhiều bài với những tiết tấu khác nhau phù hợp với các trình thức tế lễ như: Trống lệnh, trống lạy, trống đọc chúc, trống hóa văn...Về sau trống tế không chỉ được thực hành trong quá trình tế lễ mà còn được biểu diễn độc lập, thông qua đó thể hiện trình độ và phong cách sáng tạo của từng đội trống. Một đội trống tế

có từ 3 – 7 thành viên nhưng thường có 5 thành viên, bao gồm: 1 người đánh trống to (còn gọi là trống cái), 2 người đánh trống con, 1 người đánh nao bạt, 1 người đánh chiêng. Ngoài ra có thể thêm 1 người chơi đàn bầu, 1 người kéo đàn cò... Thường mỗi màn biểu diễn thi trống tế thực hiện với thời gian khoảng 20 – 30 phút. Đầu tiên người phụ trách chính đánh 3 hồi 9 tiếng vào trống to, để bắt đầu màn biểu diễn. Sau đó những người khác trong đội bắt nhịp và nổi nhạc trống. Đánh trống tế không những phải đúng nhịp mà còn phải kết hợp múa dùi trống sao cho đẹp mắt và uyển chuyển, tiếng các loại nhạc cụ phải hòa quyện với nhau. Các màn biểu diễn trống tế thường bao gồm 6 nội dung: Cổ Tam Thông; Khởi Chỉnh Cổ; Tiểu nhạc tác; Trống tế; Trống tán; Trống rước. Người tham gia đội trống tế phải mặc áo dài, khăn đóng nghiêm trang đúng với phong tục tập quán của cha ông xưa. Mỗi dòng họ, mỗi vùng miền, mỗi đội lại có những phong cách biểu diễn khác nhau. Nhịp phách có lúc dồn dập có lúc chậm rãi, nhưng tiêu chí là phải lôi cuốn được mọi người tham dự và thưởng thức

Biểu diễn trống tế là mạch nguồn di sản văn hóa phi vật thể được lưu truyền từ xưa đến nay tại vùng đất Yên Thành. Việc thực hành di sản phi vật thể trống tế còn có ý nghĩa nhằm truyền tải lời cầu khấn của nhân dân tới các vị thần linh, đồng thời cũng tạo sự cân bằng âm dương, cầu cho mọi vật sinh sôi, phát triển. Trống tế giúp người dân Yên Thành thêm yêu và tự hào về bản sắc văn hóa của quê hương mình, hướng con người đến với những giá trị chân, thiện, mỹ.

6. KHẢO TẢ DI TÍCH

6.1. Khái quát vị trí địa lý, cảnh quan

Đình Điện Yên trước đây được xây dựng trên vùng đất cao ráo thuộc trung tâm làng Điện Yên. Đình nhìn về hướng Tây Nam, phía trước có dòng sông Điển làm minh đường, phía sau có núi Yên Mã làm hậu chẩm, bên trái có dòng sông Dinh làm thanh long, bên phải có động Tù Và làm bạch hổ. Đứng tại di tích, du khách có thể phóng tầm mắt quan sát được cả một làng quê trù phú, với những phong cảnh vừa nên thơ, vừa hùng vĩ. Đúng như nội dung câu đối ca ngợi cảnh đẹp của làng Điện Yên hiện lưu tại di tích:

"Sông Điện quanh co hai làng ôm ấp

Núi Yên dẫn mạch tám hoa đua nở"

Địa điểm Đình Điện Yên cùng với các di tích đã xếp hạng trên địa bàn như: di tích đền thờ Hoàng Tá Thốn, đền Thượng, nhà thờ họ Nguyễn Văn đại tôn, nhà thờ họ

Phạm, nhà thờ họ Doãn ….góp phần làm dày thêm truyền thống văn hiến và cách mạng của vùng đất Long Thành.

6.2. Khảo tả kiến trúc

Di tích được khởi dựng vào khoảng triều vua Tự Đức với quy mô 1 tòa đình dọc. Năm 1948, theo chủ trương của chính quyền địa phương di dời đền Cửa Nghè về trong khuôn viên đình làng. Nhà Hậu cung dựng ngang phía trước tòa đại đình tạo thành hình chữ T, còn nhà bái đường của đền được dựng sang bên trái để làm nhà phát thanh của xã. Trải qua nhiều biến thiên của lịch sử, đến năm 1986 đình làng Điện Yên bị hư hỏng hoàn toàn, năm 2007 xây một am nhỏ để thờ phụng đến năm 2017 di tích được phục dựng lại trên nền đất cũ với quy mô 2 toà, kết cấu kiến trúc hình chữ nhị (=). Hiện nay, địa điểm đình Điện Yên có tổng diện tích là: 1.511.6m2, để đáp ứng nguyện vọng tâm linh, toàn thể nhân dân trong vùng đã công đức xây dựng 2 hạng mục công trình là Bái đường và hậu cung, ngoài ra còn có: Nghi môn, Sân và sân lễ hội, .

6.2.1. Sân di tích:

Sân rộng 150m^2, mặt sân đổ bê tông, láng xi măng, phía trước sân còn bố trí sân bóng chuyền phục vụ hoạt động thể thao cho nhân dân trong vùng.

Sân lễ hội nằm phía bên trái của di tích (nhìn từ trong ra). Tại đây, có sân khấu để tổ chức lễ hội với kích thước: cao: 0,50m; dài: 9,6m; rộng 5,55m, được xây dựng bằng gạch, xi măng, cát. Phía trước là khoảng sân rộng để nhân dân tham gia các hoạt động lễ hội.

6.2.2. Nghi môn

Nghi môn mới được xây dựng lại năm 2021, được tạo bởi 4 cột trụ xây bằng gạch, vữa tam hợp. Bốn trụ cổng tạo thành 3 lối ra vào (cổng chính và 2 cổng phụ).

- Cổng chính được giới hạn bởi 2 trụ giữa cao: 6,21m, khoảng cách giữa 2 trụ là 4,87m (tính từ tim cột) tạo thành lối ra vào. Cổng được tạo kiểu vòm cuốn.

Trụ chính gồm có ba phần: đế trụ, thân và đỉnh trụ:

+ Phần đế trụ có kích thước: Rộng: 0,82m x 0,82m, cao: 0,80m.

+ Thân trụ có kích thước: 0,60m x 0,60m, cao: 3,76m, trên thân trụ trang trí gờ chỉ.

+ Phần đỉnh trụ tạo kiểu dật cấp, cao: 1,65m, trên cùng gắn chùng hoa dành.

- Hai cổng phụ rộng 2,5m, nối giữa trụ chính và trụ phụ, phía trên đổ giằng ngang lợp ngói vảy.

Trụ phụ gồm có ba phần: đế trụ, thân và đỉnh trụ:

+ Phần đế trụ có kích thước: Rộng: 0,73m x 0,73m, cao: 0,80m.

+ Thân trụ có kích thước: 0,50m x 0,50m, cao: 2,9m, trên thân trụ trang trí gờ chỉ.

+ Phần đỉnh trụ tạo kiểu dật cấp, cao: 1,35m, trên cùng gắn 2 con nghê chầu vào giữa.

Hai bên cổng xây tường có kích thước cao: 2,18m, dài: 3,05m, trên tường lợp ngói vảy.

6.2.3. Bái đường

6.2.3.1. Kết cấu kiến trúc :

Bái đường được xây dựng năm 2017, với kết cấu kiến trúc truyền thống, gồm ba gian hai hồi, diện tích 79m^2 (*dài: 10,6m; rộng: 7,45m*). Độ cao từ nền đến bờ nóc là 5,75m, nền nhà lát gạch đỏ đất nung có kích thước: 0,35m x 0,35m.

Trước Bái đường xây 2 trụ nanh bằng gạch, vữa tam hợp, mỗi trụ cao: 6,35m, tạo thành ba phần: đế trụ, thân và đỉnh trụ.

Phần đế hình trụ vuông có kích thước: rộng: 0,90m x 0,90m, cao: 1m.

Thân trụ có kích thước: 0,53m x 0,53m, cao: 3,9m, trên thân trụ trang trí gờ chỉ và nhấn câu đối như sau:

Mặt tiền trụ nanh:

Phiên âm:

Nhập môn tư kính chiêm linh đình

Đáo địa túc nghi vọng miếu đình

Dịch nghĩa:

Vào cửa nhớ tôn kính chiêm ngưỡng đình thiêng

Đến nơi đất này nghiêm trang trông đình miếu

Mặt bên trụ nanh:

Phiên âm:

Thần thánh uy linh nghiêm đại điện

Dân tình hòa mục cửu trường yên

Dịch nghĩa:

Thần thánh uy linh nghiêm đền lớn

Dân tình hòa thuận mãi an lành

Phần đỉnh trụ tạo kiểu dật cấp, cao: 1,1m, trên cùng có gắn hình tượng hoa dành.

Trước thềm nhà Bái đường bố trí 2 lối lên xuống ở 2 bên với 5 bậc cấp được làm bằng đá trắng Quỳ Hợp. Ở giữa bài trí bức phù điêu bằng đá có kích thước: dài: 3,25m; rộng: 1,05m, trang trí đề tài rồng ổ với kỹ thuật đục chạm tinh xảo tạo nên tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. Hai bên thềm xây 2 trụ hiên, có kích thước cao 3,5m, mặt trước thân trụ nhấn đôi câu đối bằng chữ Hán có nội dung:

Phiên âm:

Điện thủy oanh hồi song lý dực

Thiên sơn dẫn mạch bát hoa khai

Dịch nghĩa:

Sông Điện quanh co hai làng ôm ấp

Núi Yên dẫn mạch tám hoa đua nở[27]

Mặt trước Bái đường, trổ 3 cửa ra vào: Gồm cửa chính có kích thước: cao: 2,18m; rộng: 2,66m và hai cửa phụ có kích thước: cao: 2,18m; rộng: 1,76m. Mỗi cửa có 4 cánh, được thiết kế kiểu panô cách điệu. Mặt sau, để trống thông ra sân lộ thiên. Hai bên hồi xây tường, có kích thước: dày 0,15m.

Mái nhà Bái đường được thiết kế theo kiểu 4 mái, gồm 2 mái chính và 2 mái hồi. Mái chính có kích thước: dài 8,5m, rộng: 4,55m; 2 mái hồi có kích thước: dài: 7,45m; rộng: 1,45m. Bờ nóc trang trí đề tài "Lưỡng long triều nhật" với hình ảnh hổ phù đội mặt trời, đăng đối hai bên là hình tượng hai con rồng chầu vào giữa. Bốn góc mái gắn đầu rồng cách điệu bằng chất liệu vôi, vữa, mái lợp ngói âm dương. Để tạo nên mặt phẳng của mái có sự kết hợp của các cấu kiện gỗ như thượng lương, hoành, rui có kích thước cụ thể như sau :

Thượng lương có kích thước: dài 8,5m; rộng 0,22m; dày 0,12m.

Hoành mái chính: kích thước: dài 8,5m; rộng 0,08m; dày 0,06m.

---

[27] Đây là dạng câu đối khán thủ. Hai chữ đầu của 2 câu ghép lại thành tên làng Điện Yên. Nhưng trong nguyên văn viết sai chữ "Điện" 殿 và chữ "Thiên" 天, đúng là phải viết chữ Điện 奠, Yên (An) 安. Câu trên viết sai chữ "lý" 理, đúng phải là chữ lý 里. Câu dưới viết sai chính tả chữ "mạch", đúng chính tả phải là 脉 hoặc 脈

Rui mái chính có thích thước: dài 4,6m; rộng 0,10m; dày 0,02m.

Hoành mái hồi: kích thước: dài 7,85m; rộng 0,10m; dày 0,08m.

Rui mái hồi: kích thước: dài 1,45m; rộng 0,08m; dày 0,015m.

Nhà Bái đường có 4 bộ vì kết cấu giống nhau kiểu "*thượng cung, hạ kẻ*".

Vì nóc thiết kế kiểu vòng cung, đỉnh vì đội thượng lương thông qua đấu hình thuyền, đấu tỳ lực lên đỉnh con rường hình cánh cung. Hai đầu rường tỳ lực lên câu đầu qua hai trụ bồng. Câu đầu ăn mộng vào hai đầu cột cái.

Vì nách thiết kế kiểu kẻ ngồi: Kẻ ngồi ăn mộng vào đầu cột cái chạy xuống khớp với đầu xà ngang qua một mộng khác. Kẻ này hơi cong lên phía trên để dồn lực xuống hai đầu cột. Lưng kẻ đội ván nong dày có khoét các ổ đỡ hoành.

Bẩy hiên ăn mộng qua đầu cột quân tỳ lực vào dạ xà ngang, vươn ra đỡ các đường hoành và tàu mái.

Kích thước các cấu kiện chính như sau :

Câu đầu có kích thước: dài: 2,4m; rộng: 0,22m; dày: 0,14m.

Xà có kích thước: dài: 5,15m; rộng: 0,32m; dày: 0,16m.

Bẩy hiên có kích thước: dài: 1,45m; rộng: 0,28m; dày: 0,14m.

Bộ khung nhà Bái đường được làm bằng gỗ lim với 04 bộ vì, liên kết với nhau bằng các đường xà dọc với kỹ thuật lắp ghép mộng truyền thống tạo nên độ chắc chắn cho căn nhà. Tổng cộng Bái đường có 16 cột. Trong đó có 8 cột cái (trốn cả 8 cột), 8 cột quân có kích thước: cao: 2,87m; đường kính: 0,24m. Các chân cột quân kê trên đá tảng hình vuông có kích thước: cao: 0,30m, cạnh: 0,38m x 0,38m.

Trên các cấu kiện như: rường cánh cung, kẻ ngồi, bẩy hiên, câu đầu, xà ngang được chạm trổ trang trí hình vân mây, hoa văn hình học bằng kỹ thuật chạm nổi rất tinh xảo và sắc nét nhằm tạo thêm tính thẩm mỹ cho di tích đồng thời giảm sự thô nặng của cấu kiện gỗ.

Số đo bước gian theo chiều dọc: 1,325m - 2,35m - 3,25m - 2,35m - 1,325m.

Số đo kết cấu theo chiều ngang: 1,5m - 1,55m - 1,65m - 1,55m - 1,6m.

6.2.3.2. Bài trí nội thất:

Nhà Bái đường dùng làm nơi hành lễ nên không bài trí thờ phụng. Ở đây đặt 2 bộ bàn nghế để cho nhân dân và du khách ngồi trước khi vào hành lễ.

6.2.4. Nhà Hậu cung

6.2.4.1. Kết cấu kiến trúc:

Nhà Hậu cung được phục dựng vào năm 2017, gồm 1 gian, 2 hồi, ba phía xây tường dày 0,15m, diện tích: 54m^2 (*dài: 7,85m, rộng : 6,9m*), mái lợp ngói âm dương. Độ cao từ đỉnh xuống nền nhà là 5,65m, nền nhà lát gạch đất nung có kích thước: 0,30m x 0,30m.

Mặt trước Hậu cung, trổ 3 cửa ra vào: cửa chính có kích thước: cao: 2m; rộng: 3,5m, cửa được đóng mở bởi 4 cánh. Hai cửa phụ có kích thước: cao: 2m; rộng: 1m, đóng mở bởi 1 cánh. Các cánh cửa đều được thiết kế kiểu panô. Tất cả kê trên ngạch cửa cao: 0,65m.

Mái nhà Hậu cung được thiết kế theo kiểu 4 mái, gồm 2 mái chính và 2 mái hồi. Mái chính có kích thước: dài 4,3m, rộng: 4,6m; mái hồi có kích thước: dài 7,85m, rộng 1,7m. Chính giữa bờ nóc được trang trí hình hổ phù đội mặt trời, hai bên là hình tượng 2 con rồng chầu vào giữa tạo nên đề tài "Lưỡng long triều nguyệt". Bốn góc mái gắn đầu rồng cách điệu bằng chất liệu vôi, vữa. Để tạo nên mặt phẳng của mái có sự kết hợp giữa các cấu kiện gỗ như thượng lương, hoành, rui có kích thước cụ thể như sau :

Số đo chi tiết của các cấu kiện gỗ chính như sau :

Thượng lương có kích thước: dài 4,3m x rộng 0,22m x dày 0,12m.

Hoành mái chính có kích thước: dài: 4,3m x rộng 0,10m x dày 0,08m

Hoành mái hồi có kích thước: dài; 7,85m x rộng 0,10m x dày 0,08m.

Rui mái chính có kích thước: dài 4,6m x rộng 0,10m x dày 0,02m.

Rui mái hồi có kích thước: dài 1,7m x rộng 0,10m x dày 0,02m.

Câu đầu có kích thước: dài 1,8m x rộng 0,22m x dày 0,14m.

Thanh kẻ có kích thước: dài 1,6m x rộng 0,24m x dày 0,15m.

Bẩy hiên có kích thước: dài 1,7m x rộng 0,25m x dày 0,14m.

Vì nóc thiết kế kiểu giá chiêng, đỉnh vì đội một thượng lương thông qua đấu hình thuyền, đấu tỳ lực lên đỉnh con rường bụng lợn. Hai đầu rường tỳ lực lên hai đấu vuông. Tất cả tỳ lực lên câu đầu, câu đầu ăn mộng vào hai đầu cột cái trốn.

Vì nách thiết kế kiểu kẻ ngồi: Kẻ ngồi ăn mộng qua đầu cột cái trốn chạy xuống khớp với đầu xà ngang qua một mộng khác. Kẻ này hơi cong lên phía trên để dồn lực xuống hai đầu cột. Lưng kẻ đội ván nong dày có khoét các ổ đỡ hoành.

Bẩy hiên ăn mộng qua đầu cột quân tỳ lực vào dạ quá giang, vươn ra đỡ các đường hoành và tàu mái.

Trên các cấu kiện như: rường bụng lợn, kẻ ngồi, bẩy hiên, câu đầu, xà ngang được chạm trổ trang trí hình vân mây, hoa văn hình học bằng nghệ thuật chạm nổi rất tinh xảo và sắc nét nhằm tạo thêm tính thẩm mỹ cho di tích đồng thời giảm sự thô nặng của cấu kiện gỗ.

Bộ khung nhà Hậu cung có 02 bộ vì được liên kết với nhau bằng kỹ thuật lắp ghép mộng truyền thống tạo nên độ chắc chắn cho căn nhà. Tổng cộng Hậu cung có 8 cột, trong đó có 4 cột cái (trốn cả 4 cột) và 4 cột quân có kích thước cao: 3,8m, đường kính 0,26m. Các cột quân kê trên chân tảng hình vuông, cao: 0.20m, cạnh: 0,40 x 0,40m.

Số đo kết cấu dọc: 1,6m - 3,7m- 1,6m

Số đo kết cấu ngang: 1,5m – 1,55 - 1,65m - 1,55m - 1,6m.

6.2.4.2. Bài trí nội thất:

- Trước thềm nhà Hậu cung bài trí cung tiền tế, với một hương án 2 cấp bằng gỗ, thiết kế kiểu chân quỳ (dài 1,97m, rộng cấp 1: 0,75m, cao cấp 1: 1,1m; rộng cấp 2: 0,31m; cao cấp 2: 1,29), được chạm trổ khá tinh xảo, phần thân chính chia làm nhiều ô hình chữ nhật, hình vuông to, nhỏ từng cặp đối xứng nhau. Trong các ô được trang trí các đề tài tứ linh, tứ quý. Ở ô trung tâm mặt trước hương án chạm trổ hình tượng "*Hổ phù ngậm chữ thọ*"; hai ô tiếp theo là hình tượng rồng, phượng, hoa cúc... hai mặt bên cũng được trang trí đề tài tứ linh "long, ly, quy, phượng" dạng dây lá. Hai tai phía trước hương án được trang trí hình tượng hai con rồng cách điệu chầu vào giữa.

Trên hương án, ở giữa bài trí lư hương bằng đồng có đường kính: 0,23m, cao: 0,20m, hai bên bài trí 2 hạc bằng đồng cao: 0,50m, tiếp đến 2 bình hoa bằng đồng cao: 0,23m; đường kính: 0,11m, 1 mâm cổ bồng bằng đồng có đường kính: 0,30m, cao: 0,12m. Phía sau bài trí Long ngai công đồng có kích thước: cao: 0,63m; dài: 0,50m; rộng: 0,41m.

- Trong nhà Hậu cung bài trí 1 cung thờ. Ngoài cùng là hương án gỗ, có kích thước: dài 2,56m; rộng 0,63m; cao 1,35m, mặt trước được chia thành các ô trang trí hình "*tứ linh*" và "*tứ quý*". Trên hương án bài trí 01 lư hương bằng đồng, đường kính

0,25m, cao: 0,17m. Hai bên lư hương bài trí hai cọc nến bằng gỗ cao 0,40m. Sau lư hương bài trí 1 đỉnh trầm bằng đồng có kích thước cao: 0,50m, đường kính: 0,23m; hai hạc bằng đồng: cao: 0,47m; 2 đèn hoa sen cao: 0,40m; 1 mâm cổ bồng bằng đồng có đường kính 0,40m, cao: 0,12m.

Đăng đối hai bên hương án là đôi hạc gỗ lớn có kích thước cao: 1,67m. Hạc đứng trên lưng rùa là biểu tượng cho sự hài hòa giữa trời đất, giữa hai thái cực âm dương. Khi bài trí 2 con hạc đứng 2 bên hương án trong di tích nhằm cầu mong cho âm dương hài hòa muôn vật phát triển, mọi việc hanh thông thuận lợi.

Tiếp theo là 1 bàn thờ bằng gỗ có kích thước: cao: 0,90m; dài: 2,3m; rộng: 1,3m. Đây là nơi bày các lễ vật để dâng cúng.

Cuối vùng là 1 bàn thờ bằng gỗ với 5 bậc cấp bố trí từ thấp đến cao.

+ Cấp 1 có kích thước cao: 1m; dài: 2,5m; rộng: 0,40m. Đây là nơi bài trí hai long ngai bài vị của thủy tổ họ Nguyễn Trạch và họ Nguyễn Công.

+ Cấp 2 có kích thước cao: 1,2m; dài: 2,5m; rộng: 0,40m không bài trí đồ tế khí dành không gian để bày biện lễ vật.

+ Cấp 3 có kích thước cao: 1,4m; dài: 2,5m; rộng: 0,40m. Chính giữa bài trí long ngai bài vị thành hoàng làng Nguyễn Thế Nhậm có kích thước cao: 0,90; dài: 0,50m; rộng: 0,43m. Giữa bài vị có khắc vị hiệu bằng chữ Hán có nội dung: Phiên âm: " Bản cảnh tiền khai cơ, Nguyễn công, tự Thế Nhậm, hoàng triều sắc phong chư tôn mỹ tự tôn thần, thần vị".

+ Cấp 4 có kích thước cao: 1,6m; dài: 2,5m; rộng: 0,40m. Ở đây bài trí 1 đỉnh trầm, 2 cọc nến, 1 mâm bồng, 2 hạc.

+ Cấp 5 có kích thước cao: 1,8m; dài: 2,5m; rộng: 0,40m. Cấp này bài trí tượng Cao Sơn Cao Các, tượng được làm bằng gỗm mít có kích thước cao: 0,50m, đường kính vòng ngực: 0,25m, tượng được tạc ngồi trên long ngai sơn màu nâu sẫm.

Hai bên tượng thờ bài trí 2 kiếm gỗ, ngoài cùng là 2 đèn điện đăng đối hai bên.

7. SƠ ĐỒ PHÂN BỐ DI VẬT, CỔ VẬT, VẬT QUỐC GIA THUỘC DI TÍCH

Nguyên xưa, Đình Điện Yên có đầy đủ các đồ tế khí. Tuy nhiên, trải qua nhiều biến thiên của lịch sử. Hiện nay, các đồ tế khí tại đây mới được mua sắm lại nên chưa thật đầy đủ. Theo thống kê có 36 đơn vị đồ tế khí, gồm các chất liệu: gỗ, sứ, đồng.

7. Sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích

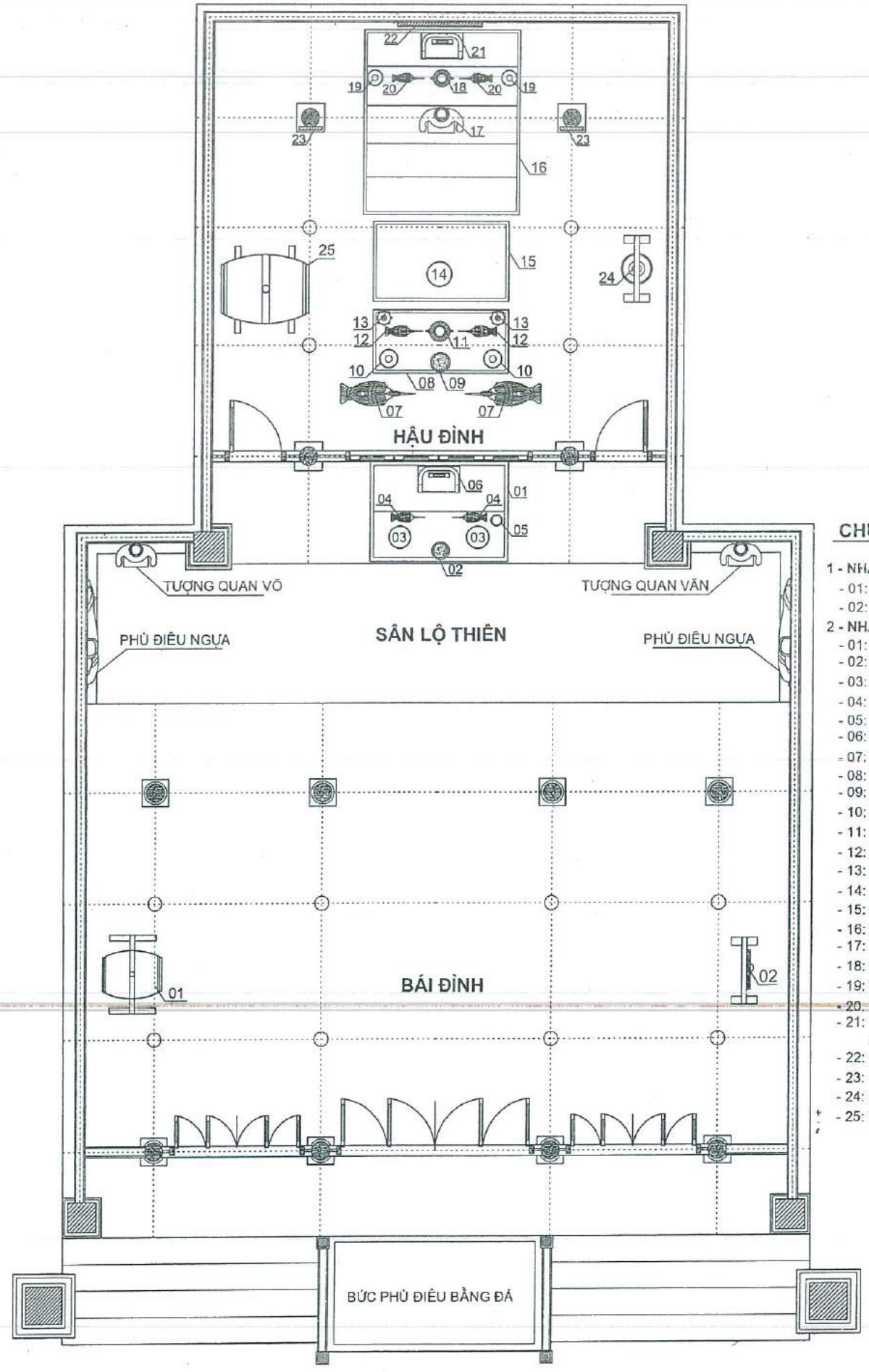

8. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HOÁ, KHOA HỌC, THẨM MỸ CỦA DI TÍCH:

8.1. Giá trị lịch sử

Địa điểm Đình Điện Yên là nơi trước đây nhân dân xây dựng đình làng làm nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đình được khởi dựng vào thời Nguyễn, mặc dù đã trải qua bao thăng trầm lịch sử đến năm 2017, chính quyền và nhân dân đồng tâm công đức xây dựng 2 tòa như hiện nay.

Qua nghiên cứu về nhân vật thờ tại di tích giúp chúng ta hiểu rõ về những biến động trong việc thờ phụng tại di tích gắn liền với tín ngưỡng thần Cao Sơn Cao Các và tín ngưỡng thờ thành hoàng làng. Thông qua sự ngưỡng vọng của nhân dân và cầu mong được thần Cao Sơn Cao Các che chở, phù hộ độ trì cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi cuộc sống yên bình. Cũng qua đây chúng ta có thể hiểu thêm về công lao hành trạng của thành hoàng làng Nguyễn Thế Nhậm, người đã có công khai cơ mở đất, lập nên làng Bảo Sàng cách đây hơn 500 năm về trước. Làm sáng rõ hơn quá trình hình thành và phát triển của làng Điện Yên qua các thời kỳ lịch sử.

Ngoài ra Địa điểm Đình Điện Yên còn gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử của quê hương, đất nước như: Nơi diễn ra phong trào đấu tranh của nhân dân thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930 – 1931); Trong cuộc đấu tranh cướp chính quyền vào tháng Tám năm 1945; hay trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước... Đây là địa điểm ghi dấu nhiều sử kiện lịch sử quan trọng của xã Long Thành nói riêng cũng như của huyện Yên Thành nói chung.

8.2. Giá trị văn hoá:

Địa điểm Đình Điện Yên gắn liền với tín ngưỡng thờ thành hoàng của người Việt. Đây là một trong những tín ngưỡng khá phổ biến ở làng xã Việt Nam. Thần Thành hoàng là biểu tượng thiêng liêng nhất của cả làng, là sự kết hợp đỉnh cao của tín ngưỡng sùng bái con người và tín ngưỡng sùng bái thần linh. Thông qua tín ngưỡng thờ thành hoàng thể hiện đạo lý uống nước nhờ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Biết ơn những người đã có công tạo dựng nên làng xã, xây dựng cuộc sống mới tươi đẹp hơn. Bên cạnh đó, di tích còn gắn với tín ngưỡng thờ thần Cao Sơn Các Các của người dân Nghệ An.

Địa điểm Đình Điện Yên là một trung tâm văn hóa tín ngưỡng gắn với các hoạt động văn hoá, thể thao, giáo dục truyền thống, duy trì những thuần phong mỹ tục.

Thông qua các hoạt động đó nhằm cố kết cộng đồng làng xã, lan tỏa tình làng nghĩa xóm. Địa điểm Đình Điện Yên đã trở thành biểu tượng thiêng liêng của nhân dân trong làng hơn trăm năm qua.

Địa điểm đình Điện Yên còn là nơi lưu giữ và phát triển những giá trị văn hóa phi vật thể như: lễ hội đầu xuân, lễ hội lục ngoạt, hội thi trống tế...Chính đây là nơi duy trì mạch nguồn văn hóa phi vật thể từ các thế hệ cha ông đến ngày nay và mai sau cho hậu thế. Những giá trị đó đã góp phần vào việc bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch địa phương ở hiện tại và trong tương lai.

8.3. Giá trị khoa học – thẩm mỹ.

Mặt dù các hạng mục công trình mới được phục dựng lại nhưng được làm bằng nguyên vật liệu truyền thống với khung nhà bằng gỗ, lợp ngói âm dương. Trên các cấu kiện gỗ của di tích được các nghệ nhân chạm khắc các đề tài hoa văn sóng nước bằng kỹ thuật chạm bong kênh tạo thêm tính thẩm mỹ cho di tích cũng như giảm độ thô nặng cho kiến trúc gỗ.

Vị trí địa lý của đình xưa được cha ông tính toán rất khoa học, dựa trên kinh nghiệm chọn đất, chọn hướng thể hiện nhãn quan phong thủy của người xưa để chọn cho làng địa điểm xây đình "*tụ linh tụ thủy*", mang lại nhiều may mắn, phúc lộc cho cả làng.

Địa điểm Đình Điện Yên được thiết kế cân đối, bố cục hài hòa, xung quanh trồng cây xanh, cây cảnh tại cảnh quan tươi mát cho công trình kiến trúc tâm linh.

9. THỰC TRẠNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Theo tài liệu kiểm kê những năm 1964, 1993 cho biết: Nguyên xưa, Đình Điện Yên chỉ có 1 tòa nằm dọc. Lúc đầu, khung nhà đình được làm bằng gỗ lim, mái lợp tranh về sau lợp ngói.

Năm 1948, theo chủ trương chung của chính quyền địa phương dỡ di tích để phục vụ các công trình công cộng hoặc phục vụ chiến tranh. Lúc này, nhân dân đã di dời di tích đền Cửa Nghè về dựng trong khuôn viên đình làng. Nhà Hậu cung của đền Cửa Nghè dựng phía trước tòa đại đình, còn nhà Bái đường dựng một bên làm nhà phát thanh của xã.

Năm 1958, theo chủ trương tập trung các đồ tế khí tại các đình, đền, chùa trong vùng về các đền lớn. Lúc này, đồ tế khí tại Đình Điện Yên được tập trung về đền Hào Kiệt thuộc làng Hào Kiệt, xã Vĩnh Thành. Đình lần lượt được trưng dụng làm cửa hàng hợp tác xã mua bán của huyện, lớp học vỡ lòng, cấp 1, xã Long Thành, lớp học sơ tán

của cấp 3 Yên Thành 2, lớp học sơ tán của trường cán bộ kế hoạch tỉnh, trụ sở của công ty chất đốt tỉnh Nghệ An, nhà kho của hợp tác xã. Về sau, di tích được dỡ, chuyển đi sử dụng vào mục đích khác và bị hư hỏng hoàn toàn.

Năm 2007 nhân dân dựng 1 am nhỏ để thờ phụng, đến năm 2017 chính quyền và nhân dân trong vùng đã thực hiện xã hội hóa để xây dựng công trình như hiện nay trên nền đất cũ, với quy mô 2 tòa, bố cục mặt bằng hình chữ nhị (=).

Theo Quyết định 19/2020QĐ.UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sau khi phục dựng lại di tích, UBND xã đã cử người bảo vệ và phục vụ nhu cầu tâm linh cho bà con nhân dân. Nhìn chung, thời gian qua UBND xã thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát huy giá trị di tích.

10. PHƯƠNG HƯỚNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

10.1. Phương hướng bảo vệ.

Sau khi khoanh vùng bảo vệ di tích Địa điểm Đình Điện Yên được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phải công khai để toàn thể nhân dân được biết. Di tích đã được bảo vệ theo luật Di sản Văn hóa. Chính quyền địa phương triển khai thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích.

UBND xã Long Thành ban hành quyết định thành lập tổ quản lý di tích. Tổ quản lý di tích phải xây dựng quy chế, tổ chức hoạt động tại di tích để làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

UBND xã, tổ quản lý di tích cần trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy tại chỗ để đề phòng hoả hoạn, đồng thời có kế hoạch cử các thành viên tổ quản lý tham gia các lớp tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy.

Quy hoạch và định vị xây dựng một số công trình phụ trợ như: tường bao, cổng, nhà đón tiếp khách, khu vệ sinh, soạn lễ, bãi đậu xe nhằm phát huy hiệu quả lâu dài cho di tích.

Có phương án phá dỡ mái tôn tại sân lộ thiên để phục hồi đúng chức năng vốn có của nó, cũng như đảm bảo tính thẩm mỹ cho di tích.

Khi chính quyền địa phương có kế hoạch tu bổ, tôn tạo di tích phải thực hiện theo quy định của luật, thông tư, nghị định hiện hành của Nhà nước và sự hướng dẫn nghiệp

- Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch và biên soạn, *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ 19,* Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

- Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Long Thành, (2013), *Lịch sử xã Long Thành*, Nghệ An: Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.

- Ninh Viết Giao,(2005), *Tục thờ thần và thần tích Nghệ An*, Nghệ An: Nhà xuất bản Nghệ An.

- Ngô Đức Thọ và Nguyễn Văn Nguyên, (2003), *Đồng Khánh địa dư chí*, Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.

- Tài liệu gia phả dòng họ Nguyễn Văn, xã Long Thành, huyện Yên Thành

- Tài liệu gia phả chi họ Nguyễn Văn, xã Bắc Thành, huyện Yên Thành

- Tài liệu hồ sơ di tích Nhà thờ họ Nguyễn Văn, xã Long Thành, huyện Yên Thành.

- Sắc phong lưu tại nhà thờ họ Nguyễn Văn, xã Long Thành, huyện Yên Thành

Nghệ An, ngày 18 tháng 8 năm 2021

13. XÁC NHẬN CỦA CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ LẬP LÝ LỊCH:

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH NGHỆ AN

NGƯỜI LẬP	**KT. TRƯỞNG BAN** **PHÓ TRƯỞNG BAN**
Nguyễn Thị Hưng	**Hoàng Thị Khánh**